

Bản án số: 191/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 11 - 2017
“V/v: Ly hôn giữa
chị Y và anh V”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Đoàn;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng;
2. Ông Nguyễn Văn Hạnh.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Văn Cảnh- Là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Ông Châu Phước Hậu- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 815/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1982; Địa chỉ: Xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trương Đình V, sinh năm 1983; Địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 14/8/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh V tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngày 03/12/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Y về chung sống tại nhà cha mẹ của anh V, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh V thường hay nhậu nhẹt đi sớm về khuya, ngoài ra anh V cho rằng chị Y đi theo đạo Diêu âm tại Thái Lan, nhưng thực tế chị Y không đi theo đạo. Vợ chồng đã cố gắng khắc phục nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Đến tháng 8/2017 thì mâu thuẫn vợ

chồng phát sinh căng thẳng, anh V đánh đuổi chị Y ra khỏi nhà. Anh V và chị Y đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Y nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị Y và anh V có 02 con chung là Trương Nguyễn Phương T, sinh ngày 04/3/2011 và Trương Đình A, sinh ngày 17/11/2015. Chị Y hiện nay đang làm quản lý cho nhà may thiết kế thời trang “Áo dài duyên dáng” tại địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, lương thu nhập hàng tháng là 10.000.000đồng. Về chỗ ở chị Y hiện đang ở nhờ nhà mẹ đẻ (bà Nguyễn Thị Bé) tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trương Đình A và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh V và chị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Trương Đình V trình bày:* Việc kết hôn của anh và chị Y là hoàn toàn tự nguyện, về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình và quan điểm sống không hợp nhau. Nay chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, thì anh V đồng ý.

Về con chung: Anh V và chị Y có 02 con chung đúng như chị Y trình bày. Anh V hiện đang làm việc tại UBND thị xã H, tỉnh Đắk Lắk, lương thu nhập trung bình hàng tháng là 5.200.000đồng. Về chỗ ở anh V hiện nay đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ (ông Trương Đình N và bà Hoàng Thị C) tại địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Từ năm 2014 đến nay chị Y thỉnh thoảng đi sang Thái Lan theo đạo Diệu âm nên sẽ ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con cái. Do vậy, anh V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Anh V không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh V và chị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về mức thu án phí, lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hải Y.

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Trương Đình V.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Trương Nguyễn Phương T, sinh ngày 04/3/2011 cho anh Trương Đình V được trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung là Trương Đình A, sinh ngày 17/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Hải Y được trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Trương Đình V và chị Nguyễn Thị Hải Y là hoàn toàn tự nguyện và anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND phường T thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/12/2009. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét về tình trạng hôn nhân của anh V và chị Y, qua lời trình bày của đương sự xác định vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Từ tháng 8/2017 cho đến nay, chị Y và anh V không còn chung sống với nhau nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa anh V và chị Y đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Trương Đình V.

[2]. Về con cái: Anh Trương Đình V và chị Nguyễn Thị Hải Y có 02 con chung là Trương Nguyễn Phương T, sinh ngày 04/3/2011 và Trương Đình A, sinh ngày 17/11/2015. Hiện nay các con chung đang ở với anh V và anh V, chị Y đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

Xét về quyền lợi mọi mặt của con, cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, xét thấy, chị Y và anh V đều có nghề nghiệp, chỗ ở và thu nhập ổn định, việc anh V cho rằng chị Y đi theo đạo Diệt âm tại Thái Lan nên sẽ ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con cái, nhưng anh V không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Nên cần giao cho anh V, chị Y mỗi người nuôi một người con. Tuy nhiên, đối với cháu Trương Đình A, sinh ngày 17/11/2015 hiện nay còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc và trực tiếp nuôi dưỡng của người mẹ. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần giao cháu T cho anh V nuôi dưỡng và giao cháu A cho chị Y nuôi dưỡng là phù hợp.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích về quyền này nhưng các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra giải quyết trong cùng vụ án này.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn chị Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án về mức thu án phí, lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Trương Đình V.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Trương Nguyễn Phương T, sinh ngày 04/3/2011 cho anh Trương Đình V được trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung là Trương Đình A, sinh ngày 17/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Hải Y được trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.800.000đồng (*Hai triệu, tám trăm nghìn đồng*) mà chị Y đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001120 ngày 17/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chị Y được nhận lại 2.500.000đồng (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Dương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- P.Kiểm tra- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.B;
- CC THADS TP.B;
- UBND phường T, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Văn Đoàn

